

CÔNG TY TNHH TUMAC VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TUMAC VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TUMAC VIET NAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TUMAC VIET NAM CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108283603

3. Ngày thành lập: 21/05/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 31 M6 đường Tân Mai, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Quảng cáo	7310
2.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện). Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi). Bán buôn máy móc, thiết bị y tế.	4659
3.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu - Sản xuất bột đá, đá mài hoặc đá đánh bóng và các sản phẩm tự nhiên, nhân tạo bao gồm sản phẩm kết dính trên nền xốp (ví dụ giấy cát);	2399
4.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
5.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
6.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
7.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
8.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét - Sản xuất đá phiến và đá lát thềm không chịu lửa;	2392
9.	Thu gom rác thải độc hại	3812
10.	Tái chế phế liệu	3830
11.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702

12.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan - Bán buôn dầu mỡ nhờn.	4661
13.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
14.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động bán đấu giá tài sản)	4530
15.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
16.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
17.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
18.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
19.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
20.	Bán mô tô, xe máy (Không bao gồm hoạt động bán đấu giá tài sản)	4541
21.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Không bao gồm hoạt động bán đấu giá tài sản)	4543
22.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
23.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
24.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
25.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
26.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
27.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
28.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
29.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
30.	Đại lý, môi giới, đấu giá Đại lý:	4610
31.	Xuất bản phần mềm	5820
32.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
33.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
34.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621(Chính)
35.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
36.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
37.	Thu gom rác thải không độc hại	3811

38.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt...; - Bán buôn bột giấy; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại, nguyên liệu để tái sinh bao gồm thu mua, sắp xếp, phân loại, làm sạch những hàng hóa đã qua sử dụng để lấy ra những phụ tùng có thể sử dụng lại.	4669
39.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
40.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	8299

6. Vốn điều lệ: 2.700.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN HẠNH	Thôn Văn Mỹ, Xã Yên Trung, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	2.025.000.000	75,000	161919363	
2	HÀ VĂN BẮC	Thôn Ngũ, Xã Liêm Càn, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	675.000.000	25,000	168440216	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN HẠNH

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *08/03/1972*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *161919363*

Ngày cấp: *23/01/2007*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Nam Định*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Văn Mỹ, Xã Yên Trung, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Văn Mỹ, Xã Yên Trung, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*